

Số 262 -KH/ThU

KẾ HOẠCH

thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị
về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng” (gọi tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW); Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương “Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”; Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 09/9/2024 của Tỉnh ủy “thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”,

Thành ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh ủy, bảo đảm việc chuẩn bị các nội dung và tổ chức đại hội chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, đảm bảo tiến độ và kết quả cao nhất, chất lượng tốt nhất.

- Đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng của cấp mình trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định đúng, đầy đủ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025 -2030 và bầu cử cấp ủy khóa mới.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, nắm vững các yêu cầu, nội dung được nêu trong Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch 135-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này để triển khai thực hiện.

- Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy trong quá trình triển khai thực hiện.

- Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo

hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém kéo dài, bức xúc mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức hội nghị triển khai quán triệt

Tổ chức hội nghị toàn thành phố quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy một cách nghiêm túc, đầy đủ, chặt chẽ.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ thành phố có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, hoàn thành trong tháng 10/2024.

2. Nội dung đại hội đảng các cấp

Đại hội đảng các cấp thực hiện 04 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ/chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

3. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

3.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu:

- Báo cáo chính trị của đảng bộ/chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định của Đảng về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm khắc phục, sửa chữa trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Quá trình xây dựng văn kiện đại hội, cấp ủy các cấp phải thực hiện đúng yêu

cầu của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ: Nói thẳng, nói thật, làm thật vì lợi ích chung, không dè dặt, né tránh khuyết điểm, sai phạm.

3.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng cho đại biểu thảo luận, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; việc thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng các ý kiến, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3.3. Các hình thức tổ chức hội nghị thảo luận dự thảo các văn kiện

*** Đối với cấp cơ sở:**

- Tổ chức hội nghị chi bộ, đảng bộ cơ sở; hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường; hội nghị các đoàn thể cơ quan, đơn vị thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và cấp mình.

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các hội nghị, cấp ủy cơ sở tổng hợp trình đại hội cấp mình thảo luận, thông qua và báo cáo đảng bộ cấp trên.

*** Đối với cấp thành phố:**

- Lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong nhiệm kỳ tới, gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố với định hướng phát triển của tỉnh bằng hình thức phù hợp.

- Tổ chức Hội nghị nguyên cán bộ lãnh đạo, quản lý; Hội nghị cán bộ chủ chốt và Hội nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thành phần cụ thể như sau:

+ Hội nghị nguyên cán bộ lãnh đạo, quản lý do Thường trực Thành ủy chủ trì, gồm: Các đồng chí nguyên ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố qua các thời kỳ và các thành phần khác do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

+ Hội nghị cán bộ chủ chốt do Thường trực Thành ủy chủ trì, gồm: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường.

+ Hội nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội do Thường trực Thành ủy chủ trì: có thể tổ chức hội nghị lấy ý kiến chung tất cả các đối tượng hoặc từng đối tượng là cán bộ hưu trí, thanh niên, phụ nữ, công đoàn, nông dân, cựu chiến binh,...

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các chi bộ, đảng bộ cơ sở và tổng hợp ý kiến tại các hội nghị được tổ chức, Thành ủy tổng hợp, thông qua Đại hội Đảng bộ thành phố và báo cáo Đảng bộ tỉnh.

4. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

Trước khi bước vào thực hiện quy trình công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải có trách nhiệm chỉ đạo cơ bản hoàn thành việc rà soát, đánh giá, kiện toàn đội ngũ cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ở từng địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cấp trên trong việc xem xét, rà soát, lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy, tổ chức đảng do mình phụ trách. Tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể theo **Phụ lục số 1**.

4.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp*): cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp thành phố tháng 6/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

4.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp (*theo Phụ lục số 2*).

Cán bộ tái cử cấp ủy, thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất

18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức¹. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

4.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

a) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở xã, phường đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được cấp có thẩm quyền đồng ý*).

- Mỗi đồng chí trong Thường trực Thành ủy, Thường trực Đảng ủy xã, phường cơ bản không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh lãnh đạo: Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thực hiện chủ trương bố trí Bí thư Thành ủy không là người địa phương; khuyến khích thực hiện ở xã, phường và các chức danh khác.

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp thành phố; dưới 40 tuổi đối với cấp xã, phường*) từ 10% trở lên (*đối với cấp thành phố từ 42 – 52 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 52 tuổi; cấp xã phường từ 40 – 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi*) tính cho cả nhiệm kỳ; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

¹ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021 – 2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030 nhưng không đủ độ tuổi giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026 – 2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

- Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn riêng của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương; đối với các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù thực hiện theo hướng dẫn của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp.

b) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp (theo **Phụ lục số 3**).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

4.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy (theo **Phụ lục số 4**).

4.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới, thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở (không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an) ở những nơi có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng

lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến chỉ đạo.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

5.1. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp như sau:

- Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt: không quá 300 đại biểu.

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

5.2. Cơ cấu đại biểu: Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương như nhiệm kỳ 2020 – 2025 và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

5.3. Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp nhưng cần chú trọng tiêu chuẩn đại biểu để bầu chọn đại biểu ưu tú, xứng đáng.

5.4. Đại hội đảng các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

6. Thời gian tiến hành đại hội đảng các cấp

6.1. Thời gian tiến hành đại hội

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng **01/2025** và hoàn thành trong tháng **02/2025**.

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày bắt đầu từ tháng **4/2025**, hoàn thành trong tháng **6/2025**.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố không quá 03 ngày, hoàn thành trong tháng **8/2025**.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp thành phố không quá 1/2 ngày.

- Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp*

ủy). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6.2. Tổ chức đại hội điểm và thí điểm đại hội bầu trực tiếp bí thư cấp ủy

a) Đại hội điểm

- Đảng ủy cơ sở chọn chi bộ trực thuộc để chỉ đạo đại hội điểm trong tháng **01/2025**:

* Đảng ủy phường, xã chọn 02 chi bộ trực thuộc (01 chi bộ chức năng, 01 chi bộ thôn, tổ dân phố).

* Đảng ủy cơ sở khác chọn 01 chi bộ trực thuộc.

- Thành ủy chọn 02 đảng bộ cơ sở (01 loại hình phường xã, 01 loại hình khác) để chỉ đạo đại hội điểm trong tháng **3/2025**.

b) Thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội:

- Thành ủy chọn 01 Đảng bộ cơ sở để tổ chức đại hội thí điểm trực tiếp bầu bí thư cấp ủy.

* Việc tổ chức đại hội điểm và đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy cơ sở, Thành ủy báo cáo và được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi tổ chức đại hội.

6.3. Thời gian và nội dung cụ thể

(1) Từ tháng 9/2024 đến trước tháng 10/2024:

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt của thành phố để quán triệt Chỉ thị, Kế hoạch và các văn bản liên quan đến đại hội đảng các cấp (*đề cương dự thảo văn kiện, kế hoạch công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ,...*).

- Các cấp ủy đảng hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, cán bộ chủ chốt các cấp để làm cơ sở cho chuẩn bị nhân sự đại hội (*Lưu ý: bổ sung vào dự nguồn cấp ủy cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số để giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ tới, bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và theo định hướng cơ cấu*).

- Các cấp ủy trực thuộc căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch này, thành lập các Tiểu ban chuẩn bị đại hội của cấp ủy; tổ chức quán triệt, hướng dẫn đại hội đối với cấp dưới (*thành phần tham dự do Ban thường vụ cấp ủy quy định*); xây dựng kế hoạch, chuẩn bị dự thảo văn kiện và công tác nhân sự đại hội đảng cấp mình; phân công ủy viên Ban Thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo văn kiện và công tác nhân sự đại hội đảng cấp dưới.

(2) Từ tháng 11/2024 đến tháng 12/2024

- Hoàn thành kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể và cá nhân năm 2024 và cả nhiệm kỳ (*Chỉ đạo đánh giá kỹ cán bộ cấp ủy đương nhiệm và dự nguồn cấp ủy các cấp, làm cơ sở cho công tác chuẩn bị nhân sự*).

- Thành ủy quyết định phân bổ đại biểu đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Thành

ủy đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIII.

Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy nơi tổ chức đại hội đại biểu quyết định phân bổ đại biểu từ các chi bộ trực thuộc đi dự đại hội cấp mình.

(3) Từ tháng 01/2025 đến cuối tháng 3/2025

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở *(bắt đầu từ tháng 01 và hoàn thành trong tháng 02/2025)*.

- Thành ủy chỉ đạo chuẩn bị và tiến hành đại hội điểm cấp cơ sở tháng 3/2025. Tổ chức thảo luận, góp ý các dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Xét duyệt nội dung đại hội, cho ý kiến số lượng cấp ủy viên và nhân sự cấp ủy cơ sở, ấn định thời gian đại hội các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở.

- Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề về mất đoàn kết nội bộ, đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc cán bộ vi phạm kỷ luật...; bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ theo hướng cơ cấu; thay thế cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn trước khi tiến hành đại hội.

(4) Từ tháng 4/2025 đến cuối tháng 6/2025

- Đại hội cấp cơ sở; Thành ủy báo cáo tiến độ đại hội theo yêu cầu, xử lý *(từ tháng 4/2025 đến ngày 30/6/2025)* các tình huống phát sinh, báo cáo kết quả đại hội gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 15/7/2025.

- Tháng 5/2025 – 6/2025: Hoàn thành phương án nhân sự cấp ủy thành phố khóa XIII, Văn kiện, Chương trình Đại hội, công tác chuẩn bị Đại hội; gửi hồ sơ đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, cho ý kiến; bổ sung, hoàn chỉnh theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy (nếu có), trình Thành ủy xem xét thông qua.

(5) Từ tháng 7/2025 đến cuối tháng 8/2025

Tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

7. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Đối với cán bộ không tái cử *(cấp thành phố, cấp xã)*, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp *(trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật)*. Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi,

thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và quy định của pháp luật.

- Thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau:

+ Cấp thành phố, cấp xã: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy sau đại hội đảng bộ cấp xã và cấp thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân cấp xã, cấp thành phố sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân cấp xã, cấp thành phố nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì đề cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Đối với cấp thành phố

1.1. Thành lập Tiểu ban nhân sự

Thành ủy thành lập Tiểu ban nhân sự có 05 đồng chí, gồm Bí thư, các Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và một số đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy (nếu cần). Đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy làm Thường trực Tiểu ban.

**** Nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự:***

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (*trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy*) nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đề án nhân sự tham gia Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII và kế hoạch phân bổ đại biểu dự Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng Phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND thành phố nhiệm kỳ 2026 - 2031, trình Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (*nếu có*).

- Xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành ủy về công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự theo yêu cầu, tình hình cụ thể (*thành phần, nội dung, cách thức khảo sát do Tiểu ban quyết định*). Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Thành ủy giao.

**** Xây dựng Đề án nhân sự***

Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025: Để có cơ sở xây dựng Đề án công tác nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, cần phải đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém của nhiệm kỳ 2020 - 2025; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Cụ thể hoá quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, của Tỉnh, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 – 2030 và những năm tiếp theo; Cụ thể hoá, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp uỷ để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng cấp uỷ, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, cơ quan, đơn vị nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ các cấp.

- Việc xây dựng báo cáo công tác nhân sự và phương hướng công tác nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ của tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ; đồng thời tiếp thu tối đa ý kiến góp ý của cấp uỷ, tổ chức đảng; tạo sự thống nhất, đồng thuận của cán bộ, đảng viên trong đảng bộ. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp uỷ khác với biểu quyết của cấp uỷ, thì ban thường vụ cấp uỷ phải báo cáo, xin ý kiến của cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền.

- Chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin sai lệch, thông tin không chính thức, thông tin bịa đặt, xuyên tạc trên internet, mạng xã hội, thông tin dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

1.2. Thành uỷ thành lập các tiểu ban đại hội; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) ở các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

2. Đối với các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành uỷ

Căn cứ nguyên tắc, nội dung, yêu cầu nêu tại Điểm 1 của Mục III để xây dựng Đề án nhân sự phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Lưu ý: Đối với xây dựng Đề án nhân sự phải nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của việc chuẩn bị nhân sự Đại hội, trong đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, Đảng bộ, chi bộ trong công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; khắc phục tình trạng quá trình chuẩn bị nhân sự đúng quy trình nhưng lựa chọn không đúng người.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ tổ chức quán triệt, xây dựng

Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, Kế hoạch số 135-KH/TU và Kế hoạch này đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

2. Các cấp ủy thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ, chi bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Cấp ủy cấp dưới báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và Đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến dự thảo văn kiện, Đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc Thành ủy, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Thành ủy.

3. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhân sự lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

4. Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các địa phương, đơn vị; nắm tình hình và tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo đại hội từ cơ sở đến thành phố, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII nhiệm kỳ 2025 – 2030, Đại hội lần thứ XIV của Đảng, cụ thể:

- Ban Tuyên giáo Thành ủy: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt ở cấp thành phố; phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền đại hội đảng các cấp, các dự thảo văn kiện đại hội từng cấp để lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân; kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; hướng dẫn thực hiện các nghi thức, trang trí, khai mạc, bế mạc đại hội; hướng dẫn nội dung tổ chức các đợt thi đua chào mừng đại hội đảng các cấp; phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn xây dựng đề cương văn kiện, chương trình, kịch bản (khi cần).

- Văn phòng Thành ủy: Tham mưu việc tổ chức thảo luận, tổng hợp góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Trung ương, của tỉnh, thành phố; hướng dẫn thực hiện kinh phí và chế độ chi tiêu đại hội các cấp; phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn kiểm phiếu đại hội; sắp xếp lịch để quán triệt tại hội nghị. Lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ đại hội theo quy định. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự dự kiến bầu vào cấp ủy, đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp theo thẩm quyền; tham gia với các cơ quan liên quan về công tác cán bộ theo phân cấp.

- Ban Tổ chức Thành ủy: Căn cứ Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, Kế hoạch số 135-KH/TU và Kế hoạch này, tham mưu hướng dẫn về công tác đại hội; chủ trì phối

hợp với các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy hướng dẫn việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp. Kịp thời tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh khi đại hội ở các cấp; theo dõi tiến độ và báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng trong toàn Đảng bộ thành phố. Tham mưu phân bổ đại biểu, thông báo thời gian đại hội, đăng ký đại hội điểm, thí điểm; thành lập tổ kiểm phiếu đại hội; tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; hướng dẫn công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chính sách cán bộ,...

- Ban Dân vận Thành ủy: Hướng dẫn, theo dõi, nắm tình hình các tầng lớp Nhân dân; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tổ chức cho đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các đợt thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIII.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: hướng dẫn giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự dự kiến bầu vào cấp ủy, dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp; phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp; tham mưu, đề xuất Đề án nhân sự Ủy ban kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đảng ủy Công an thành phố, Đảng ủy Quân sự thành phố: Chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tham mưu việc lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau đại hội đảng từ cấp cơ sở đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có những khó khăn, vướng mắc các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để chỉ đạo, xử lý kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo)
- Thường trực Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV, Thành ủy viên,
- Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy,
- Lưu VT.

**T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ**



Đặng Đức Hiệp



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 262-KH/ThU, ngày 03/10/2024 của Thành ủy)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quản lý; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn Thành ủy viên, ủy viên ban thường vụ Thành ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt Thành ủy: Thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thành phố thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(2) Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở: Căn cứ tiêu chuẩn chung nêu tại Mục 1; căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025 – 2030 và thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt cơ sở thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.



PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 262 -KH/ThU, ngày 03/10/2024 của Thành ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. *Đối với cấp thành phố:* Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.2. *Đối với cấp xã:*

- *Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ):* Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- *Trưởng công an cấp xã:* Còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

- *Cán bộ hoạt động không chuyên trách:* tùy theo tình hình năng lực, sức khỏe để bố trí, sắp xếp cho phù hợp đảm bảo theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. *Đối với cấp thành phố:* Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

2.2. *Đối với cấp xã:*

- *Cán bộ, công chức cấp xã:* Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- *Trưởng công an cấp xã:* Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

- *Cán bộ hoạt động không chuyên trách:* Tùy theo tình hình năng lực, sức khỏe để bố trí, sắp xếp cho phù hợp đảm bảo theo tinh thần Kết luận số 64- KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

2.3. *Đối với lực lượng vũ trang:* Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

Các đồng chí tham gia cấp ủy trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm*); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định (*theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương*).

2.4. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù, gồm: Bí thư là thủ trưởng; bí thư, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; các đồng chí tái cử cấp ủy trong đảng bộ quân sự, công an thành phố; bí thư cấp ủy là giám đốc (tổng giám đốc) thuộc doanh nghiệp nhà nước; chủ tịch Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị trong Công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn nhà nước, còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng trở lên), nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.



PHỤ LỤC 3
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 – 2030
(Kèm theo Kế hoạch số *262*-KH/ThU, ngày *03/10*/2024 của Thành ủy)

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN CẤP THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng: số lượng cấp ủy viên cấp thành phố thực hiện như nhiệm kỳ 2015 - 2020²: không quá 43 đồng chí.

Cán bộ được Tỉnh điều động, luân chuyển giữ chức vụ bí thư, phó bí thư Thành ủy hoặc phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố nằm trong số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên thường vụ cấp ủy nêu tại Kế hoạch này.

2. Định hướng cơ cấu:

Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó (*trừ Văn phòng, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận*) các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội: Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân; Chỉ huy trưởng quân sự; Trưởng công an; bí thư Đảng ủy phường, xã; Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (*đối với chính trị viên và phó trưởng công an thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương*).

Trưởng một số phòng chuyên môn thuộc thành phố,...

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng: số lượng ban thường vụ Thành ủy không quá 13 đồng chí; phó bí thư 02 đồng chí.

2. Định hướng cơ cấu ban thường vụ Thành ủy:

Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thành ủy và Trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành phố, Trưởng công an thành phố; Bí thư Đảng ủy phường 1.

III. CẤP CƠ SỞ

1. Đối với đảng bộ xã, phường

- Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; ban thường vụ không quá 05 đồng chí; phó bí thư không quá 02 đồng chí.

² Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 08/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Cơ cấu cấp ủy gồm: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân; trưởng quân sự, trưởng công an, trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (*phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, nông dân*) và một số công chức, người hoạt động không chuyên trách, cán bộ văn phòng đảng ủy cấp xã đang công tác, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố, ngành giáo dục,...; cơ cấu cụ thể do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định, đảm bảo phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ.

- Định hướng bố trí cơ cấu Ban Thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND, Chủ tịch HĐND, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Ban thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể cho thống nhất và phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ, trong đó quan tâm bố trí cơ cấu đồng chí trưởng Công an tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường để thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường lãnh đạo thực hiện các mặt công tác, đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở trong tình hình mới.

- Cán bộ được thành phố điều động, luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt cấp xã được tính vào số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nêu tại Kế hoạch này.

2. Những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Cơ cấu cấp ủy do Ban Thường vụ Thành ủy căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

IV. ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

**PHỤ LỤC 4****QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 262-KH/ThU, ngày 03/10/2024 của Thành ủy)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử mới tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, cụ thể như sau:

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy**1.1. Đối với Đảng bộ:****(1) Bước 1.** Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Đối với Chi bộ cơ sở:**(1) Bước 1.** Hội nghị chi ủy (nếu không có chi ủy thì Bí thư, Phó Bí thư chi bộ).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; chi ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 2: Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

2.1. Đối với Đảng bộ:

(1) Bước 1. Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2. Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

- + Ở cấp thành phố: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân thành phố; trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội thành phố; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường.

- + Đối với Đảng bộ phường, xã: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân phường, xã; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; trưởng thôn/tổ dân phố.

- + Đối với Đảng bộ khác trực thuộc Thành ủy: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó cơ quan, đơn vị; trưởng các ban, đội, phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) *Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) *Bước 4. Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người (tính theo số dư 25%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁶ Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người (tính theo số dư 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.
- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

2.2. Đối với chi bộ cơ sở:

(1) Bước 1. Hội nghị chi ủy (lần 1)

Thành phần: chi ủy (nếu không có chi ủy thì Bí thư, Phó Bí thư chi bộ).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; chi ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ trong danh sách nhân sự đã được chi ủy thông qua.
- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2. Hội nghị cán bộ chủ chốt

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 2 người; số cấp ủy viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 4,5 người (làm tròn là 5, tính theo số dư từ 30%). Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Chi uỷ (nếu không có chi uỷ thì Bí thư, Phó Bí thư chi bộ); trưởng, phó cơ quan, đơn vị; trưởng các ban, đội, phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị (nếu có); trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) *Bước 3: Hội nghị chi bộ (lần 1)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁰ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%), thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) *Bước 4. Hội nghị chi uỷ (lần 2)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, chi uỷ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹¹

⁹ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 2 người; số cấp uỷ viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 4,3 người (làm tròn là 5, tính theo số dư từ 25%).

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹⁰ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 2 người; số cấp uỷ viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 4 người (tính theo số dư từ 20%). Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹¹ Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông

và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị chỉ bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; chỉ bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

- Đối với các tổ chức đảng trực thuộc đề nghị các cấp ủy tùy vào tình hình thực tế để hướng dẫn thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự đảm bảo theo quy định.

II. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ VÀ THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Danh mục hồ sơ nhân sự

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

qua là 2 người; số cấp ủy viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu 3,8 người (làm tròn là 4, tính theo số dư 15%);

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 5 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 2 người; số cấp ủy viên còn lại là 3 người; số lượng được giới thiệu từ 3,5 đến 3,8 người (làm tròn là 4, tính theo số dư từ 10 đến 15%).

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Sắp xếp theo thứ tự sau:

(1) Tờ trình.

(2) Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).

(3) Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

(4) Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy, chi bộ cơ sở cơ quan nơi cán bộ công tác.

(5) Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

(6) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống¹³, thì nhân sự phải xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

(7) Bản khai lý lịch bảo vệ chính trị nội bộ (*có ký xác nhận của người kê khai và xác nhận của cấp ủy cơ sở nơi đang công tác, sinh hoạt*).

(8) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).

(9) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).

Nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ quan đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền), thì phải có giấy chứng nhận của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(10) Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố; đối với các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thành ủy phải có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Thành ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, xác nhận bản khai lý lịch

¹³ Ví dụ: đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do Đảng ủy phường B xác nhận.

bảo vệ chính trị nội bộ đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* *Lưu ý*: Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng.

2. Thời gian nộp hồ sơ

Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành uỷ gửi hồ sơ nhân sự cấp uỷ gồm Tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 – 2030 về Ban Thường vụ Thành uỷ (qua Ban Tổ chức Thành uỷ) ít nhất trước 35 ngày làm việc đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ, chi bộ (*thời điểm được tính là ngày Ban Tổ chức Thành uỷ nhận được hồ sơ theo đường bưu điện*); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản “mềm” danh sách trích ngang nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 – 2030 (*theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Hướng dẫn 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương*) được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (USB hoặc đĩa CD) bảo mật theo quy định.